



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

NGUYÊN LIỆU DỆT - XƠ LEN

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH LƯỢNG TẠP CHẤT VÀ LƯỢNG LÔNG
CHẾT TRONG XƠ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NHẶT TAY

TCVN 3585 - 81

HÀ NỘI

Cơ quan biên soạn:

Viện công nghiệp dệt sợi
Bộ công nghiệp nhẹ

Cơ quan đề nghị ban hành:

Bộ công nghiệp nhẹ

Cơ quan trình duyệt:

Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Nhà nước
Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

Cơ quan xét duyệt và ban hành:

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

Quyết định ban hành số 80/QĐ ngày 2 tháng 5 năm 1981

NGUYÊN LIỆU DỆT XƠ LEN Phương pháp xác định lượng tạp chất và lượng lông chết trong xơ bằng phương pháp nhặt tay		TCVN 3585 - 81
Текстильные материалы Шерстяные волокна Метод определения содержания примесей и мертвых волокон в шерсти ручным способом	Textile materials. Wool fibres. Test for vegetable matter, impurities, dead fibres in wool by direct counting	Có hiệu lực từ 1-1-1982

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định lượng tạp chất và lượng lông chết trong xơ len thiên nhiên bằng phương pháp nhặt tay

1. KHÁI NIỆM

1.1. Tạp chất trong xơ len gồm có tạp chất thực vật (vỏ, cành quả, lá cây, cỏ...) và tạp chất khác (cát, bụi...)

1.2. Lượng tạp chất T là tỷ số khối lượng tạp chất trên khối lượng mẫu tính bằng phần trăm.

1.3. Lông chết là lông có màu trắng đục, thô, rất cứng, dễ gãy.

1.4. Lượng lông chết là tỷ số khối lượng lông chết trên khối lượng mẫu tính bằng phần trăm.

2. LẤY MẪU VÀ CHUẨN BỊ MẪU

2.1. Lấy mẫu thí nghiệm theo TCVN 3571 - 81.

2.2. Từ mẫu trung bình lấy ra hai mẫu thử có khối lượng mỗi mẫu khoảng 20g. Khi lấy mẫu thử cần giữ để tạp chất không rơi ra.

Mẫu phải được để trong điều kiện khí hậu để thử theo TCVN 1748 - 75 không ít hơn 4 giờ trước khi đem thử.

3. XÁC ĐỊNH LƯỢNG TẠP CHẤT

3.1. Dụng cụ

Cặp nhíp;

Cân phân tích có độ chính xác 0,1 mg;

Bảng đen;

Sàng sắt kích thước 300 × 300 mm.

3.2. Tiến hành thí nghiệm

Khối lượng mẫu đã lấy theo mục 2 được đem cân với độ chính xác tới 0,1 g, rồi xé toì và dàn đều trên bảng đen. Dùng cặp nhíp nhặt hết tạp chất thực vật ra khỏi mẫu. Đem cân tạp chất thực vật cùng với tạp chất khác rơi ra trên mặt sàng trên cân phân tích với độ chính xác tới 0,1 mg.

Tiến hành thí nghiệm trên cả hai mẫu thử.

3.3. Tính toán kết quả

3.3.1. Lượng tạp chất (T) tính bằng phần trăm theo công thức:

$$T = \frac{m_t}{m_o} 100, \quad (\%)$$

trong đó: m_t - khối lượng tạp chất tính bằng mg;

m_o - khối lượng mẫu thử tính bằng mg.

3.3.2. Tính toán kết quả cho một mẫu lấy chính xác tới 0,001%

Giá trị trung bình của hai mẫu lấy chính xác tới 0,01%. Nếu độ lệch tương đối giữa hai mẫu thử so với giá trị trung bình lớn hơn 10% thì lấy thêm một mẫu thử ba ở mẫu trung bình theo mục 2.2 và tiến hành thử. Kết quả cuối cùng là giá trị trung bình của ba lần thử.

4. XÁC ĐỊNH LƯỢNG LÔNG CHẾT

4.1. Dụng cụ

Cặp nhíp;

Cân phân tích có độ chính xác tới 0,1 mg;

Cân xoắn có độ chính xác tới 0,01 mg;

Bảng đen.

4.2. Tiến hành thí nghiệm

Mẫu đã được nhặt hết tạp chất theo mục 3.2 được đem cân khoảng 5g với độ chính xác tới 0,1g và trải đều trên bảng đen. Sau đó tiến hành nhặt hết lông chết ra khỏi mẫu. Đem cân số lông chết trên cân xoắn với độ chính xác tới 0,02mg. Tiến hành thí nghiệm trên cả hai mẫu thử.

4.3. Tính toán kết quả.

4.3.1. Lượng lông chết (A) tính bằng phần trăm theo công thức:

$$A = \frac{m_c}{m_1} 100,$$

trong đó: m_c - Khối lượng lông chết tính bằng mg;

m_1 - khối lượng mẫu thử (đã được nhặt hết tạp chất) tính bằng mg.

Chú thích: Trong trường hợp tiến hành xác định lượng lông chết cùng một lúc với việc xác định lượng tạp chất thì $m_c = m_o - m_1$

4.3.2. Khi tính toán kết quả cho lượng lông chết phải thực hiện theo mục 3.3.2 của tiêu chuẩn này.
